

Market Today: Khối ngoại mua ròng mạnh trong phiên thị trường giảm mạnh

09/05/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,269.62	323.39	96.50
% ngày	-4.49%	-5.84%	-5.28%
% tuần	-7.11%	-11.60%	-7.49%
% tháng	-14.33%	-25.14%	-15.23%
% năm	2.24%	15.55%	19.36%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,746	2,038	959
TB 1 tuần	16,376	1,723	812
TB 1 tháng	19,778	2,174	1,129
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,875.59	23.28	39.64
Bán	1,301.61	8.43	5.89
Giá trị ròng	573.98	14.85	33.75
Độ rộng TT			
Mã Tăng	23	27	66
Mã Giảm	368	222	283
Không Đổi	33	105	554
Chỉ số chính			
P/E	14.33	16.45	19.17
Vốn hóa TT	5,305	400	1,347
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	7.18%	2.41%	5.74%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tháo trên diện rộng khiến các chỉ số giảm mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.49% dừng tại 1269.62 điểm, HNX-Index giảm 5.84%, chỉ số Upcom-Index giảm 5.28%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận tăng lên 19,894 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Hoạt động bán tháo xuất hiện trên diện rộng với thị trường ghi nhận hơn 306 mã giảm sàn. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 13 mã giảm hết biên độ. VNM, VCB cũng đóng cửa trong giá đỏ mặc dù tăng nhẹ trong phiên. Ngoài ra, VIC cũng là cổ phiếu đáng chú ý trong phiên hôm nay khi ghi nhận lực cầu đỡ giá tốt quanh vùng 78,000 đồng.

Một số ít cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đi ngược thị trường như SHI, FIR, KPF...

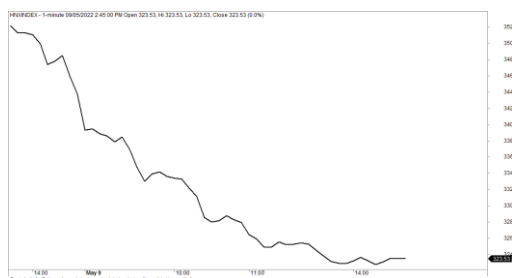
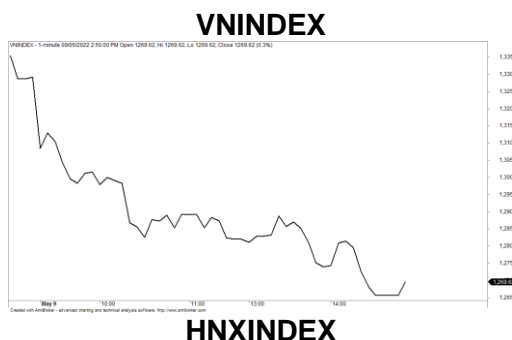
Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 622 tỷ đồng. VHM (94 tỷ), HPG (64 tỷ), GMD (60 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ngược lại, NVL (39 tỷ), VCB (20 tỷ), GEX (17 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm vào đầu phiên và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định vùng hỗ trợ kế tiếp 1,225 – 1,262 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng và nếu chỉ số VN-Index xuyên thủng vùng hỗ trợ 1,225 – 1,262 điểm thì đồ thị giá có thể mở rộng đà giảm ngắn hạn về mức 1,150 điểm. Tuy nhiên, nếu chỉ số VN-Index xuất hiện nhịp hồi phục trong phiên kế tiếp thì rủi ro ngắn hạn có thể sẽ có chiều hướng giảm.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và bán cắt lỗ với các vị thế mua mới trong các phiên giao dịch gần đây.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: <https://ysradar.yuantia.com.vn/>





We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 09/05/2022 9:20:00 AM Open 1313.49, Hi 1314.52, Lo 1265.54, Close 1269.62 (-4.5%) MA2(Close,20) = 1,392.64, BBTop(Close,20,2) = 1,518.82, BBBot(Close,20,2) = 1,266.45,



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1500	1530	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1269.62	-4.49%
VN30	1314.04	-4.31%
VN Mid	1708.03	-5.45%
VN Small	1663.52	-5.92%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	323.39	-5.84%
HN30	550.49	-7.25%
VNX AllSh	1287.33	-4.72%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.5	-5.28%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1875.59	
Bán	1301.61	
GT ròng	573.98	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.28	
Bán	8.43	
GT ròng	14.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.64	
Bán	5.89	
GT ròng	33.75	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KPF	950	6.91%
SHI	550	3.79%
BBC	2400	3.47%
TMT	500	2.23%
TRA	1600	1.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNT	7700	9.94%
NRC	700	3.89%
NVB	900	2.42%
DHT	0	0.00%
KSF	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	57	0.34%
SSH	61	0.06%
MKP	-202	-0.39%
DVN	-188	-0.94%
ACV	-1128	-1.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCG	-1400	-7.00%
CMX	-1400	-7.00%
CNG	-2800	-7.00%
FTS	-3150	-7.00%
TDM	-2750	-7.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSC	-8000	-10.00%
L18	-3800	-10.00%
LAS	-1500	-10.00%
PLC	-3400	-10.00%
VC2	-6100	-10.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
G36	-1653	-12.34%
AAS	-3438	-12.15%
TCI	-1314	-11.33%
C4G	-1824	-10.99%
BOT	-1135	-10.71%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	375,762	
VIC	304,352	
VHM	299,145	
GAS	210,152	
BID	187,165	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	38,290	
KSF	32,250	
NVB	20,713	
IDC	15,870	
VCS	15,136	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,646	
MCH	77,301	
BSR	67,008	
VEA	59,320	
MVN	39,679	

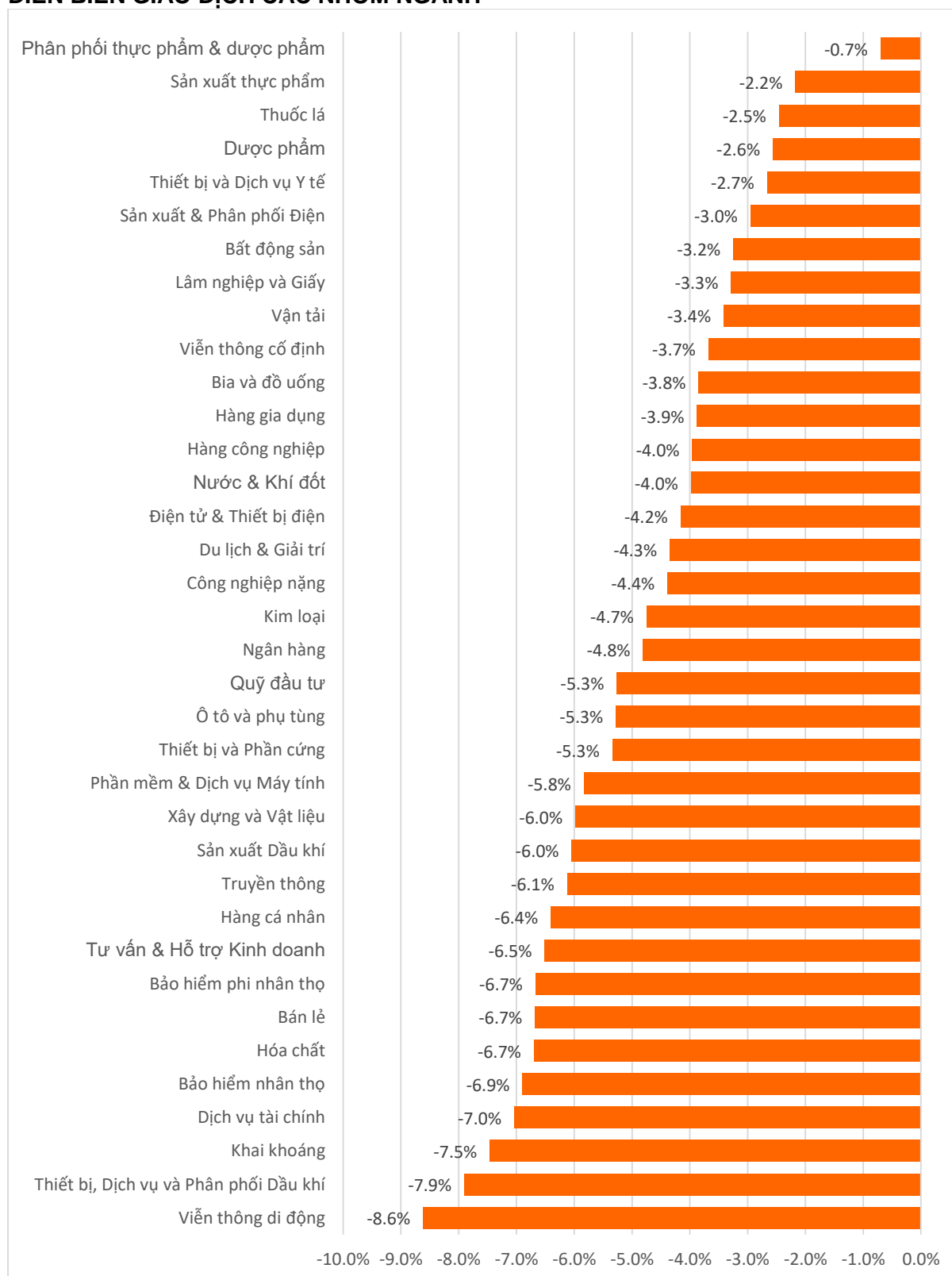
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	26,383,600	16,653,011
STB	25,422,900	11,441,305
VPB	24,221,200	21,195,005
TCB	20,242,800	8,341,737
SSI	19,479,400	9,576,368

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	11,804,057	9,586,158
SHS	10,462,770	5,072,216
IDC	8,307,979	4,826,352
CEO	6,047,941	4,152,808
OCH	5,755,400	607,953

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,239,787	6,241,643
C4G	4,987,335	3,503,776
VGT	4,111,094	3,146,614
VHG	3,624,285	4,732,883
ABB	2,588,878	2,124,205

Nguồn: Bloomberg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

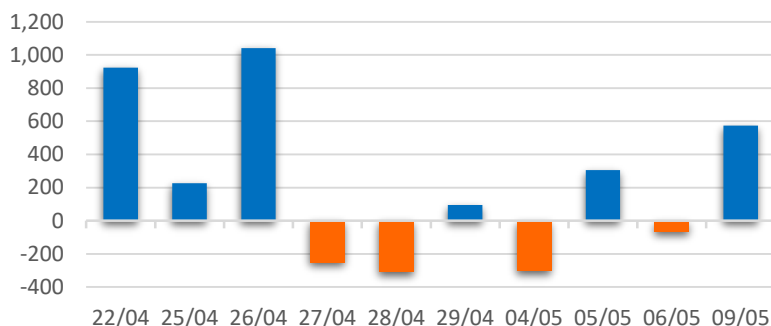


Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

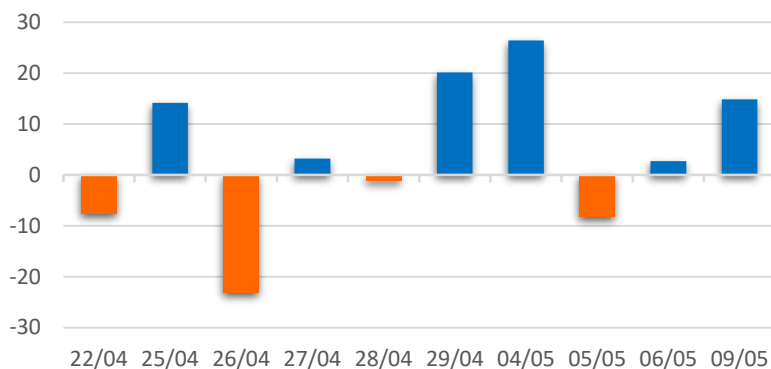
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	93,932	NVL	38,557
HPG	63,828	VCB	20,000
GMD	60,308	GEX	16,960
VRE	50,298	SBT	10,944
DGC	48,971	STB	10,603

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

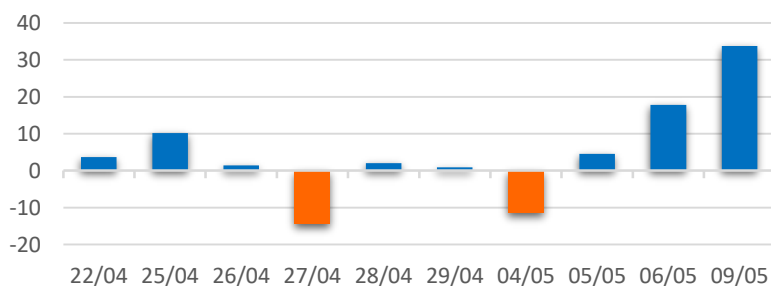
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	15,999	SHS	2,459
DNM	1,115	THD	1,226
PVI	609	TNG	389
IVS	346	NRC	88
NVB	227	SCI	73

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



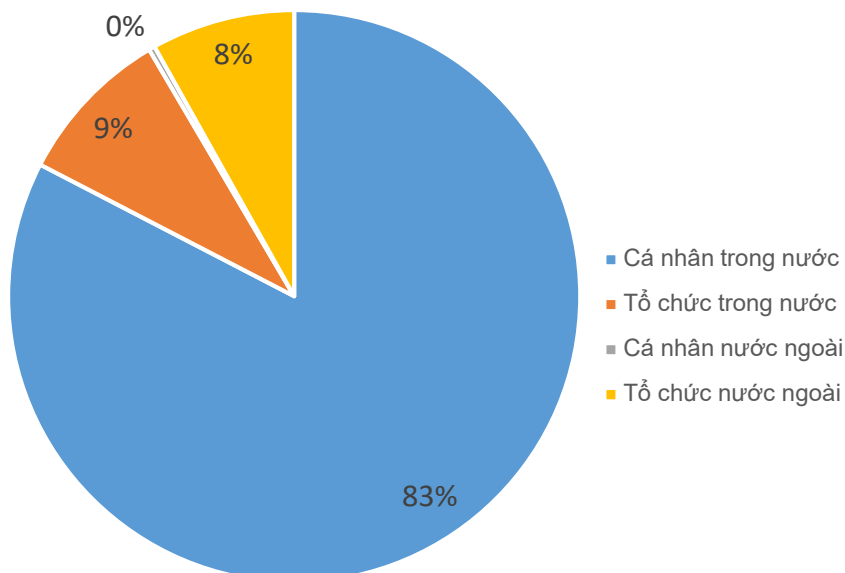
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	27,079	VEA	629
CLX	2,941	GHC	429
SIP	2,260	MFS	404
ACV	1,471	CSI	403
ACG	352	DDV	366

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

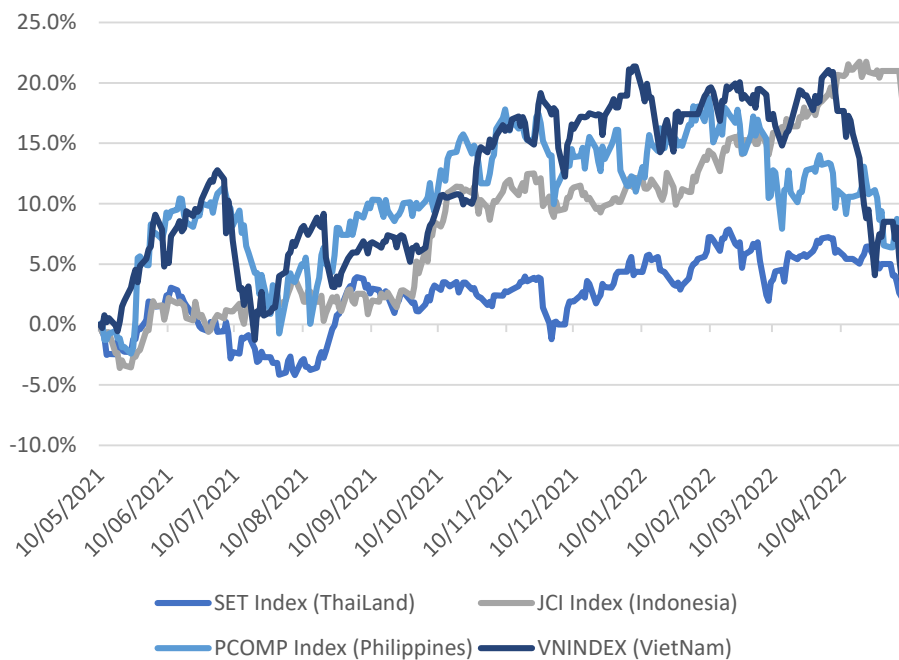


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

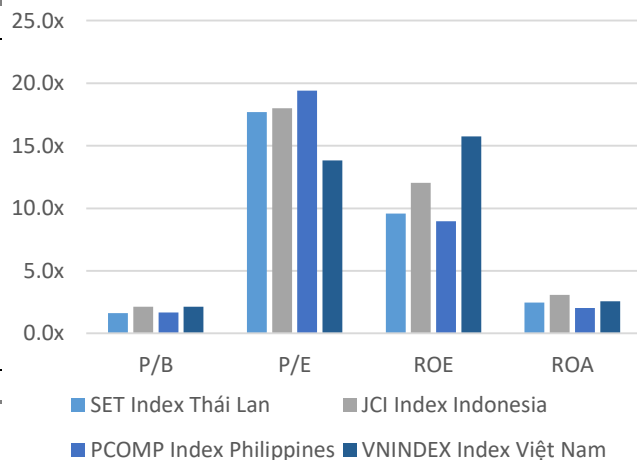
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.1x	1.7x	2.1x
P/E		17.7x	18.00	19.4x	13.8x
ROE	%	9.59	12.05	8.98	15.75
ROA	%	2.46	3.07	2.03	2.56
Vốn hóa	Tỷ USD	558.40	655.18	178.85	229.76
GTGD	Tỷ USD	1.89	#VALUE!	0.09	0.64
LS cổ tức	%	2.74	#N/A N/A	1.88	1.31

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written